

148/2023 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH PHÚ YÊN – LUỒNG VÙNG RÔ – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 295/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN5VR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 14 tháng 12 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	7 ₇	12°52'02.00"N	109°24'26.83"E
		6	12°52'02.94"N	109°24'25.78"E
		11 ₁	12°51'58.66"N	109°24'25.96"E
		10 ₉	12°52'00.06"N	109°24'29.36"E
		9	12°52'01.67"N	109°24'24.75"E
		6 ₁	12°52'03.18"N	109°24'23.97"E
Xoá	Độ sâu	8 ₇	12°52'01.65"N	109°24'24.81"E
		5 ₇	12°52'03.14"N	109°24'23.91"E
		7 ₄	12°52'02.06"N	109°24'26.82"E
		5 ₅	12°52'03.55"N	109°24'26.35"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

148/2023 – VIET NAM – PHU YEN SEA PORT WATER – VUNG RO CHANNEL – Depths

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety Notice No.295/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN5VR001 (Edition No. 2, updated on December 14th, 2023)

Insert	Depth	7 ₇	12°52'02.00"N	109°24'26.83"E
		6	12°52'02.94"N	109°24'25.78"E
		11 ₁	12°51'58.66"N	109°24'25.96"E
		10 ₉	12°52'00.06"N	109°24'29.36"E
		9	12°52'01.67"N	109°24'24.75"E
		6 ₁	12°52'03.18"N	109°24'23.97"E
Delete	Depth	8 ₇	12°52'01.65"N	109°24'24.81"E
		5 ₇	12°52'03.14"N	109°24'23.91"E
		7 ₄	12°52'02.06"N	109°24'26.82"E
		5 ₅	12°52'03.55"N	109°24'26.35"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
